

Bản án số: **104/2021/HS-ST**

Ngày: 12-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Lâm Thị Thu Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kim Lê

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 496/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Văn Phương N** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1999 tại K; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khố C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh K; Nơi cư trú: Khố C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh K; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; Hoàn cảnh gia đình: có 01 người em sinh năm 2003; chưa có vợ con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/3/2021 “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, Công an Phường 8, Quận 4 tuần tra đến trước số nhà 237/42/5 H, Phường T, Quận 4 phát hiện Bùi Văn Phương N đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an Phường T, Quận 4 phát hiện bên trong túi quần phía sau bên phải của N đang mặc có 01 gói nylon bên trong gói nylon có chứa ma túy nên tổ tuần tra tiến hành thu giữ vật chứng, đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường T, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 44-45).

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Bùi Văn Phương N khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/3/2021, N đang ngồi chơi tại quán internet H tại số 352 H, Phường N, Quận 10, khi đang xem Facebook của N thì thấy 01 bài đăng của

tài khoản tên “Thương” với nội dung “Cần tìm người ship 500K” và kèm theo số điện thoại của người này là 0909826841. N dùng số điện thoại của N là 0934036971 gọi sang số máy của “Thương” nhưng không có người nghe máy. Khoảng 02 tiếng sau, người đàn ông (không rõ lai lịch) điện thoại lại cho N và hẹn đến khu vực hẻm 275 Q, Phường M0, quận Gò Vấp để mua ma túy, địa điểm bán ma túy cuối cùng tại khu vực chùa T thuộc Phường T, Quận 4 sẽ được hưởng lợi 200.000 đồng. Sau đó, N bắt xe Grab đi đến hẻm 275 Q, Phường M, quận Gò Vấp gọi vào số điện thoại đó, khoảng 03 phút, có người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch), mang khẩu trang đi từ trong hẻm 275 Q ra gặp N, biết đây là người bán ma túy nên, N đưa cho người này 500.000 đồng, người đàn ông sau khi nhận tiền, đưa cho N 01 gói nylon chứa ma túy đá. Khi nhận được gói ma túy, N để vào túi quần phía sau bên phải của N đang mặc cất giấu rồi tiếp tục đón xe Grab đi đến khu vực chùa T, Phường T, Quận 4. Khi N đi bộ đến trước số 237/42/5 H, Phường T, Quận 4 thì bị Công an yêu cầu kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía sau bên phải của N đang mặc có 01 gói nylon bên trong gói nylon có chứa ma túy nên tổ tuần tra tiến hành thu giữ vật chứng, đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường T, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 63-76, 80).

Theo Kết luận giám định số 1584/KLGD-MT ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh, xác định: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn Phương N và hình dấu Công an Phường T, Quận 4, bên trong có: gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7857 gam, loại **Methamphetamine (Bút lục 50)**.

Quá trình điều tra, N khai nhận người nam thanh niên đưa ma túy cho N ở 275 Q, Phường M, quận Gò Vấp không rõ lai lịch, mới gặp lần đầu. Cơ quan cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả không xác định được đối tượng (bút lục 42).

Quá trình điều tra, N khai nhận, người gọi điện và có Facebook có tên “Thương” liên lạc với N qua số điện thoại di động 0909826841 để nói N mua ma túy đá và giao đến chùa Tân Phước, Quận 4. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, chưa phát hiện đối tượng thanh niên như trên, đồng thời đã gửi Công văn tới tổng công ty Mobifone xác minh số điện thoại 090982684, đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau (bút lục 23, 43).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn Phương N và hình dấu Công an Phường T, Quận 4, là ma túy thu giữ của Bùi Văn Phương N, còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1208, màu xám, đã qua sử dụng, N khai sử dụng điện thoại trên để liên lạc với “Thương” giao dịch mua bán ma túy đá (bút lục 74, 75).

Tất cả vật chứng nêu trên đã được nhập vào kho vật chứng thuộc Công an Quận 4, đề nghị chuyển Tòa án nhân dân Quận 4 giải quyết (bút lục 53-54).

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn Phương N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: **Cáo trạng số 111/CT-VKS** ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Bùi

Văn Phương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn Phương N 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn Phương N và hình dấu Công an Phường T, Quận 4, là ma túy thu giữ của Bùi Văn Phương N, còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1208, màu xám, đã qua sử dụng, bị cáo N khai sử dụng điện thoại trên để liên lạc với “Thương” giao dịch mua bán ma túy đá.

Phản tranh luận: Bị cáo Bùi Văn Phương N không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Văn Phương N ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Phương N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Phương N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, trước số nhà 237/42/5 H, Phường T, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường T, Quận 4 phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn Phương N có hành vi cất giấu 0,7857 gam, loại Methamphetamine nhằm để bán hưởng lợi 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Phương N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương xứng để xử phạt. Tuy

nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn Phương N và hình dấu Công an Phường T, Quận 4, là ma túy thu giữ của Bùi Văn Phương N, còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1208, màu xám, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn Phương N là điện thoại cá nhân của bị cáo N sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Văn Phương N 02 (hai) năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2021;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn Phương N và hình dấu Công an Phường T, Quận 4, là ma túy thu giữ của Bùi Văn Phương N, còn lại sau giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1208, màu xám, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn Phương N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2021 Giữa Công an Quận 4 và chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thu Lan**